**PHẦN TẬP LÀM VĂN: Kiểu văn bản tự sự.**

**1/ Lí thuyết:** Phương pháp làm bài văn tự sự có sử dụng các yếu tố nghị luận, miêu tả nội tâm; đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm. Xem lại bài học tiết 32, 36, 50, 65 (*chú ý ngôi kể trong văn bản tự sự: ngôi thứ nhất, ngôi thứ ba*).

**2/ Luyện tập thực hành:** Dùng ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba kể lại: “Chuyện người con gái Nam Xương”, “Làng”, Lặng lẽ Sa Pa”, “Chiếc luợc ngà”, “Ánh trăng”, “Bếp lửa”, “Đồng chí”, “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” …. Kể lại một kỉ niệm (vui, buồn) đáng nhớ của mình…

**ĐỀ BÀI**

**I. Trắc nghiệm**: 3 điểm

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất:

**Câu 1:** Đối thoại trong văn tự sự là:

A. Là lời nhân vật tự nói với chính mình, hoặc nói với ai đó trong tưởng tượng

B. Là hình thức đối đáp, trò chuyện giữa hai hay nhiều người. Trong văn bản tự sự, đối thoại được thể hiện ở các gạch đầu dòng lời trao và lời đáp (mỗi lượt lời là một gạch đầu dòng)

C. Hai ý trên đều sai

D. Hai ý trên đều đúng

**Câu 2:** Câu in đậm dưới đây được xếp vào loại ngôn ngữ gì?

*Ông Hai trả tiền nước, đứng dậy, chèm chẹp miệng, cười nhạt một tiếng, vươn vai nói to:*
***- Hà, nắng gớm, về nào ...***

A. Ngôn ngữ độc thoại của nhân vật

B. Ngôn ngữ đối thoại của nhân vật

C. Ngôn ngữ trần thuật của tác giả

D. Ngôn ngữ độc thoại nội tâm

**Câu 3:** Cho đoạn văn sau:

*Nước mắt ông giàn ra. Về làng tức là chịu quay lại làm nô lệ cho thằng Tây. Ông lão nghĩ ngay đến mấy thằng kì lí chuyên môn khua khoét ngày trước lại ra vào hống hách ở trong cái đình. Và cái đình lại như của riêng chúng nó, lại thâm nghiêm ghê gớm, chúa toàn những sự ức hiếp, đè nén. Ngày ngày chúng dong ra, dong vào, đánh tổ tôm mà bàn tư việc làng với nhau ở trong ấy. Những hạng khố rách áo ôm như ông có đi qua cũng chỉ dám liếc trộm vào, rồi cắm đầu xuống mà lủi đi.*

 Đoạn văn trên sử dụng  ngôn ngữ nào?

A. Ngôn ngữ đối thoại, độc thoại nội tâm của nhân vật

B. Ngôn ngữ đối thoại của nhân vật và ngôn ngữ trần thuật của tác giả

C. Ngôn ngữ độc thoại của nhân vật và ngôn ngữ trần thuật của tác giả

D. Ngôn ngữ đối thoại của nhân vật và ngôn ngữ trần thuật của tác giả

**Câu 4:**  Đoạn văn sau có mấy lượt lời và lượt đáp

*Mãi khuya, bà Hai mới chống gối đứng dậy. Bà lẳng lặng xuống bếp châm lửa ngồi tính tiền hàng. Vẫn những tiền cua, tiền bún, tiền đỗ, tiền kẹo,… Vẫn cái giọng rì rầm, rì rầm thường ngày.*

*- Này, thầy nó ạ.*

*Ông Hai nằm rũ ra ở trên giường không nói gì.*

*- Thầy nó ngủ rồi à?*

*- Gì?*

*Ông lão khẽ nhúc nhích.*

*- Tôi thấy người ta đồn…*

*Ông lão gắt lên:*

*- Biết rồi!*

*Bà Hai nín bặt. Gian nhà lặng đi hiu hắt…*
(Kim Lân, Làng)

A. 3 lượt lời và 2 lượt đáp

B. 2 lượt lời và 3 lượt đáp

C. 3 lượt lời và 3 lượt đáp

D. 2 lượt lời và 2 lượt đáp

**Câu 5:** Tác dụng của ngôn ngữ độc thoại trong văn bản tự sự là gì?

A. Tạo sự bí ẩn, tò mò cho người đọc

B. Làm cho tác phẩm có sức hấp dẫn, lôi cuốn

C. Diễn đạt tế nhị những dòng suy nghĩ có chiều sâu của nhân vật

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 6:** Trong các đoạn sau , đoạn nào không sử dụng yếu tố độc thoại nội tâm

A. Chợt ông lão lặng hẳn đi , chân tay như nhủn ra , tưởng chừng như không cất lên được… Có tiếng nói léo xéo ở gian trên. Tiếng mụ chủ… Mụ nói cái gì vậy ? Mụ nói cái gì mà lào xào thế ?

B. Ông Hai trả tiền nước , đứng dậy , chèm chẹp miệng , cười nhạt một tiếng , vươn vai nói to :

         – Hà , nắng gớm , về nào…

C. Nhìn lũ con , tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra . Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư ? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư ?

D. Ông lão bỗng ngừng lại , ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm . Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thể được .

**II. Tự luận: 7 điểm**

**\* Đề: *Hãy kể lại truyện ngắn “Chiếc lược ngà” theo hồi tưởng của nhân vật Thu khi đã lớn.*** *(Tạo lập văn bản tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả nội tâm, nghị luận và các hình thức đối thoại, độc thoại).*

**B. GỢI Ý TRẢ LỜI**

**I. Trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đ/a** | **B** | **A** | **C** | **A** | **C** | **B** |

**II. Tự luận**

**\* Dàn ý:**

**- Yêu cầu về hình thức:** Kể theo ngôi 1, sử dụng yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm, nghị luận, đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm:

**- Yêu cầu về nội dung:**

**a. Mở bài :** Giới thiệu nhân vật và nội dung chính của câu chuyện

**b. Thân bài :** Kể lại toàn bộ diễn biến sự việc :

- Giới thiệu hoàn cảnh của hai cha con

+ Xa cách 8 năm, chưa lần nào gặp nhau.

+ Chỉ biết ba qua tấm hình chụp chung với má.

- Lần đầu tiên gặp ba: Quá bất ngờ, hoảng hốt bỏ chạy.

- Những ngày tiếp theo:

+ Kiên quyết không nhận cha, từ chối tất cả mọi sự gần gũi, vỗ về chiều chuộng của cha. (Không chịu gọi ba, nói trống không, không nhờ ba chắt nước cơm, hắt cái trứng cá ba gắp cho, bỏ sang nhà ngoại…)

+ Nội tâm: thái độ nghi ngờ, tức giận pha lẫn sự hờn tủi với má. Đồng thời bày tỏ tình cảm với người cha trong tấm hình.

- Đêm ở nhà ngoại hiểu ra mọi chuyện :

+ Nghe ngoại kể về vết sẹo trên mặt của ba thao thức không ngủ.

+ Nội tâm: ân hận, nuối tiếc, tự trách mình…

- Giây phút chia li:

+ Lặng lẽ đứng nhìn ba chuẩn bị lên đường nhưng trong lòng đang cố kìm nén tình cảm.

+ Khi ba chào không nén được bật ra tiếng gọi da diết.

+ Bộc lộ tình cảm với ba một cách hối hả, cuống quýt, cố níu giữ những giây phút ngắn ngủi được ở bên ba.

+ Lưu luyến không muốn xa ba, dặn ba mua cây lược với ước mong ba sẽ trở về.

- Những ngày xa ba và khi nhận được chiếc lược ngà

+ Luôn mong nhớ, chờ đợi nhày ba trở về.

+ Niềm vui pha lẫn nỗi đau khi nhận được chiếc lược ngà từ bác Ba.

+ Cảm nhận tình cha con từ người đồng đội thân thiết của ba và hình ảnh ba mãi không phai mờ.

**c. Kết bài**

- Khẳng định tình cảm với ba.

- Lời hứa sẽ sống xứng đáng với tình cảm và những hi sinh của ba./.